

VÀI NÉT VỀ QUAN HỆ VIỆT NAM - LIÊN XÔ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

ThS ĐOÀN THANH THUY

Trường Đại học Lao động - Xã hội

Tóm tắt: Phát triển quan hệ Việt Nam-Liên Xô luôn là một trọng tâm hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Ngày 30-1-1950, Liên Xô công nhận và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Ngày 10-3-1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết quốc thư, cử ông Nguyễn Lương Bằng làm Đại sứ đầu tiên của Việt Nam tại Liên Xô. Tháng 7-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ sang thăm Liên Xô nhằm củng cố tình đoàn kết hữu nghị, tăng cường mối quan hệ kinh tế, văn hóa giữa hai nước.

Trong những năm tháng cam go nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Liên Xô là đồng minh chiến lược quan trọng, ủng hộ Việt Nam về nhiều mặt trong công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước. Chính vì thế để giữ gìn và phát triển quan hệ Việt-Xô trong tình hình thế giới nhiều diễn biến phức tạp, mâu thuẫn Xô-Trung tăng cao, quan hệ lợi ích giữa các nước lớn Xô-Mỹ-Trung nhiều thách thức, Đảng đã có sáng tạo, mềm dẻo linh hoạt trên nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của các nước XHCN, đặc biệt là Liên Xô nhằm củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị với Liên Xô, tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của Liên Xô; giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ trong quan hệ đối ngoại; góp phần tăng cường tình đoàn kết quốc tế với các nước XHCN, thúc đẩy, hàn gắn quan hệ Xô-Trung.

Từ khóa: Quan hệ Việt Nam-Liên Xô; kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

1. Củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị Việt Nam-Liên Xô, tranh thủ sự giúp đỡ tối đa của Liên Xô

Sau Chiến tranh thế giới II, Mỹ thi hành chiến lược toàn cầu phản cách mạng, thực hiện bành trướng chủ nghĩa thực dân mới, nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, ngăn chặn sự phát triển của CNXH. Ở Việt Nam, dù Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương đã

được ký kết, nhưng đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã từng bước phá hoại. Ý đồ của Mỹ là chia cắt lâu dài Việt Nam, giúp đỡ chính quyền Ngô Đình Diệm nhằm biến miền Nam Việt Nam thành “thuộc địa kiểu mới của Mỹ”.

Việt Nam vừa trải qua một cuộc chiến tranh dài để bảo vệ độc lập của dân tộc, Việt Nam mong muốn có hòa bình để xây dựng và phát triển đất nước. Nhưng đế quốc Mỹ nhất quyết dùng chiến tranh để đàn áp và tiêu diệt cách

mạng nước ta, buộc chúng ta phải tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và tay sai để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc và thống nhất Tổ quốc.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước được tiến hành trong hoàn cảnh đất nước kiệt quệ về sức người, sức của sau cuộc chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Một đất nước nghèo nàn, lạc hậu vừa bị chiến tranh tàn phá lại phải đối đầu với một kẻ thù giàu có nhất, hùng mạnh nhất, tàn bạo, và hiếu chiến nhất trên thế giới. Đứng trước những thách thức mới của tình hình thế giới và trong nước, Đảng xác định ngoài việc củng cố thực lực đất nước, với nguyên tắc “dựa vào sức mình là chính”, thì việc tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là hết sức cần thiết, nhất là tranh thủ sự ủng hộ nhiều mặt của các nước XHCN, đứng đầu là Liên Xô. Nhằm tranh thủ mọi điều kiện quốc tế có lợi cho đất nước, mở rộng quan hệ quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng và Nhà nước tuyên bố: “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hòa bình”¹. Với chủ trương đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng nhấn mạnh phải dựa vào phe XHCN với trụ cột là Liên Xô, vì đây là chỗ dựa tin cậy, vững chắc, nơi chúng ta có thể nhận được sự ủng hộ lớn về vật chất và tinh thần. Chủ trương đó được thể hiện rõ trong Nghị quyết của Bộ Chính trị (9-1954): “Thắt chặt tình đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc và các nước anh em khác”². Củng cố không ngừng tình đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác, thực hiện việc phối hợp chặt chẽ với các nước anh em trong hoạt động quốc tế

và đấu tranh ngoại giao. Quan hệ với các nước trong phe XHCN đặc biệt là với Liên Xô, Trung Quốc được coi là vấn đề chiến lược trong ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta. Với vị trí quan trọng của Liên Xô trên trường quốc tế, với sức mạnh về kinh tế, quân sự, và khả năng viện trợ to lớn, Liên Xô sẽ là chỗ dựa quan trọng và vững chắc cho công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Chính vì thế củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị với Liên Xô, tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của Liên Xô để phát triển kinh tế miền Bắc và đấu tranh giành độc lập ở miền Nam được coi là chủ trương chiến lược trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn kháng chiến chống đế quốc Mỹ 1954-1975.

Nhằm củng cố vững chắc quan hệ với Liên Xô, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến, Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh các chuyến thăm viếng ngoại giao tới Liên Xô. Tháng 7-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tới thăm Liên Xô, Người đã bày tỏ sự tin tưởng chắc chắn: “Từ nay, quan hệ hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Liên Xô sẽ mở rộng hơn nữa, tình hữu nghị không gì lay chuyển giữa nhân dân hai nước sẽ ngày càng bền chặt”³. Tháng 2-1956, đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam do Tổng Bí thư Trường-Chinh dẫn đầu đã sang dự Đại hội XX của Đảng Cộng sản Liên Xô. Đồng chí Trường-Chinh đã thay mặt nhân dân Việt Nam tỏ lòng biết ơn đến nhân dân Liên Xô vì sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn cho công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế và đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam tới thăm Liên Xô nhân dịp

kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Mười. Phát biểu tại khóa họp Xô viết tối cao kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng và Nhà nước ta bày tỏ sự “thành thực cảm ơn Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô anh em đã giúp đỡ chúng tôi một cách vô tư”⁴. Và trong các năm tiếp theo 1959, 1960, 1961, 1964, 1965, 1966, 1967, 1969, 1970, 1971, 1973, 1974, 1975, các đoàn đại biểu cấp cao của Việt Nam liên tục đến thăm Liên Xô để vun đắp tình hữu nghị giữa hai nước. Thông qua các chuyến thăm, bằng các cuộc hội đàm, gặp gỡ, trao đổi, Đảng và Nhà nước ta mong muốn trao đổi, thuyết phục Liên Xô hiểu đường lối cách mạng Việt Nam, hiểu đường lối đối ngoại của Việt Nam, đi đến ủng hộ nhiệt thành cho Việt Nam. Trên các phương tiện thông tin đại chúng của Việt Nam, các bài viết, các bài phóng sự về Cách mạng Tháng Mười, về sự cống hiến của Liên Xô trong Chiến tranh thế giới II, về công cuộc xây dựng CNXH vĩ đại của nước Nga Xô viết liên tục được công bố, truyền tải. Đó là những biện pháp, những sách lược nhằm phản ánh chủ trương trước sau như một muốn củng cố, tăng cường quan hệ với Liên Xô của Việt Nam. Nhờ vậy, Việt Nam nhận được sự ủng hộ và viện trợ to lớn của Liên Xô cho công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng đất nước ở miền Nam.

Về kinh tế, Liên Xô tích cực giúp đỡ nhân dân ta khôi phục và phát triển kinh tế. Theo Hiệp định ngày 18-7-1955, Liên Xô viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam 400 triệu rúp để xây dựng và khôi phục 146 xí nghiệp, công trình công nghiệp và cơ quan thuộc các ngành cơ khí, than, điện lực và công nghiệp nhẹ⁵. Tháng 3-1959, Liên Xô cho Việt Nam vay 100 triệu rúp để thực hiện kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế 1958-1960⁶. Để giúp Việt Nam thực hiện kế

hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) Liên Xô cho vay 430 triệu rúp theo Hiệp định ngày 23-12-1960 với những điều kiện ưu đãi⁷... Về giáo dục-đào tạo, khoa học-kỹ thuật, trên cơ sở các hiệp định được ký kết, Liên Xô đã nhận đào tạo, nâng cao tay nghề cho một số lượng lớn các cán bộ, sinh viên, học sinh, công nhân...; giới thiệu cho Việt Nam nhiều thành tựu khoa học-kỹ thuật, chuyển giao không hoàn lại nhiều tài liệu khoa học... Những năm 1955-1964, Liên Xô đã đào tạo trên 3.900 lưu học sinh cho Việt Nam, trong đó có 262 nghiên cứu sinh⁸. Trong hai năm (1955-1956), các chuyên gia Liên Xô ở Việt Nam đã đào tạo hơn 7.000 công nhân Việt Nam trên các ngành nghề khác nhau⁹... Đặc biệt quan trọng là sự viện trợ về quân sự của Liên Xô cho Việt Nam, nhờ có những vũ khí hiện đại của Liên Xô như: tên lửa “đất đối không”, máy bay phản lực chiến đấu, súng phòng không, pháo phản lực... sức mạnh quân sự của Việt Nam được tăng lên đáng kể, trở thành đối trọng với ý đồ của Mỹ muốn đè bẹp ý chí của nhân dân Việt Nam bằng sức mạnh quân sự. Cuối năm 1966, khi “Chiến tranh cục bộ” tăng cao, Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, Liên Xô đã đưa gấp sang Việt Nam “100 khẩu súng chống tăng, 500 súng cối các loại, 400 dàn pháo phản lực và 45 máy bay chiến đấu”¹⁰ giúp quân dân Việt Nam giành những thắng lợi quan trọng trên chiến trường.

Có thể nói, sự giúp đỡ toàn diện về mọi mặt của Liên Xô cho cách mạng Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nhất là khi Việt Nam phải đương đầu với một kẻ thù có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất thế giới. Vì thế, chủ trương của Đảng trong quan hệ với Liên Xô nhất quán là trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, cũng phải củng cố, thúc đẩy và tăng cường quan hệ

với Liên Xô. Song, trong điều kiện phe XHCN có sự phân liệt, giữa hai nước Liên Xô và Trung Quốc có sự bất đồng, mâu thuẫn sâu sắc, đồng thời Mỹ luôn tận dụng mọi cơ hội để đào hố sâu ngăn cách, cản trở các nước ủng hộ Việt Nam, thì nhiệm vụ đối ngoại nêu trên quả thực không đơn giản. Trên cơ sở có lý, có tình, kiên trì nguyên tắc chiến lược, mềm dẻo về sách lược, Việt Nam đã cố gắng nỗ lực thúc đẩy, tăng cường quan hệ hữu nghị với Liên Xô, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của Liên Xô cho công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Tuy còn nhiều chỗ ta xử lý chưa đúng, chưa tốt một số vấn đề, nhưng sự ủng hộ nhiệt tình của Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô trong suốt cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cho thấy sự thành công trong quan hệ đối ngoại với Liên Xô.

2. Giữ vững độc lập, tự chủ trong quan hệ Việt Nam-Liên Xô

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế phức tạp, Việt Nam chịu sự chi phối trực tiếp của lợi ích các cường quốc, khi tính toán, mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề Việt Nam chông chéo, đan xen. Giương cao ngọn cờ độc lập tự chủ trong đối ngoại là chủ trương quan trọng của Đảng trong giai đoạn này, đặc biệt là trong mối quan hệ với hai đồng minh lớn là Liên Xô và Trung Quốc khi mâu thuẫn giữa hai nước ngày càng trở nên gay gắt.

Là hai nước lớn, trụ cột của phe XHCN, điểm tựa của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, theo đuổi và đề cao chủ nghĩa quốc tế vô sản, song sau Hội nghị Mátxcova năm 1957, quan hệ Xô-Trung dần trở nên nguội lạnh và ngày càng có những bất đồng gay gắt xung quanh những vấn đề lý luận, vấn đề đường lối

chung của phong trào cộng sản quốc tế, mà thực chất là mâu thuẫn lợi ích quốc gia, dân tộc. Từ vị trí bạn bè, đồng minh, Trung Quốc xem Liên Xô là kẻ thù thứ nhất của phong trào cách mạng thế giới, còn nguy hiểm hơn cả Mỹ. Trong xu thế hòa hoãn với Mỹ và mâu thuẫn với nhau, cả Liên Xô và Trung Quốc đều muốn sử dụng Việt Nam như một lá bài trong các cuộc thương thuyết. Trong hoàn cảnh đó, Việt Nam chịu sức ép rất lớn từ cả hai phía Liên Xô và Trung Quốc, sức ép càng lớn hơn khi hai nước ra sức tập hợp lực lượng và đưa ra những điều kiện trao đổi. Đương nhiên, Mỹ nhanh chóng phân tích tình hình, tính toán mọi khả năng và tinh thế xoay quanh mâu thuẫn Xô-Trung. Hơn thế nữa, Mỹ không bao giờ bỏ lỡ thời cơ, nhanh chóng lợi dụng tình thế, nắm bắt cơ hội tiến hành chính sách chia rẽ, khoét sâu mâu thuẫn để giảm thiểu sự đồng tình, ủng hộ, viện trợ của Liên Xô và Trung Quốc cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

Với mục tiêu cân bằng quan hệ, tránh Liên Xô, Trung Quốc hiểu lầm chúng ta, gây thêm những khó khăn trong tình thế quan hệ tam giác ẩn chứa những bất lợi và nguy cơ, Đảng nhanh chóng xác định phải luôn tự chủ, tạo thế cân bằng tương đối trong từng trường hợp ứng xử, cũng như trong tổng thể mới quan hệ giữa hai nước. Thế cân bằng quan hệ này được các nhà nghiên cứu quốc tế gọi là “ngoại giao đi trên dây”. Để thực hiện được điều đó, Việt Nam luôn chủ động, tế nhị trong quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc, không tham gia các cuộc tranh luận công khai giữa hai bên, tránh gây hiểu lầm không cần thiết. Trong các văn kiện, các tuyên bố, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định tình đoàn kết, hữu nghị anh em trên tinh thần quốc tế vô sản với cả hai nước XHCN lớn. Nguyên tắc ấy được thể hiện rất

linh hoạt trên thực tế và đúng thời điểm. Trong những năm cuộc chiến tranh ở Việt Nam trở nên gay go ác liệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên thăm viếng cả hai nước Liên Xô và Trung Quốc. Việt Nam trao đổi và thông báo với lãnh đạo Liên Xô và Trung Quốc về các vấn đề lớn qua các cuộc gặp gỡ cấp cao khá thường xuyên. Trong 7 năm (1965-1972) đã có 51 cuộc gặp gỡ cấp cao Việt Nam-Liên Xô (từ cấp Ủy viên BCT trở lên). Với Trung Quốc, số lần gặp gỡ cũng xấp xỉ¹¹.

Chủ trương đối ngoại độc lập, tự chủ với những quyết sách đúng đắn phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế đã phát huy được thế mạnh của đất nước, kết hợp được sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, góp phần mở rộng được lực lượng, tranh thủ được mọi nhân tố có lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc.

3. Góp phần tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa

Chủ trương tăng cường và củng cố tình đoàn kết hữu nghị với Liên Xô và các nước XHCN luôn chiếm vị trí hàng đầu trong đường lối đối ngoại của Việt Nam. Đó là chủ trương, chính sách có tính nguyên tắc, bắt nguồn từ bản chất cách mạng của nước ta và từ nhận thức về sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Nhưng mâu thuẫn giữa Liên Xô-Trung Quốc trở thành rào cản lớn cho việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng. Đứng trước những khó khăn phức tạp của tình hình, Đảng nhận thức một cách sâu sắc rằng, tăng cường tình đoàn kết với Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN chỉ có thể thực hiện tốt khi góp phần khắc phục những bất đồng đang tồn tại giữa các nước, đặc biệt là giữa Liên Xô và Trung Quốc. Đó chẳng những là cơ sở

quan trọng cho quan hệ hữu nghị với Liên Xô, mà còn là công hiến cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, giúp tăng cường sức mạnh cách mạng thế giới. Chỉ khi sự mâu thuẫn, bất đồng đó được thu hẹp, các nước đoàn kết nhất trí, chúng ta mới có thể tranh thủ tối đa sự ủng hộ cả về mặt vật chất và tinh thần cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Chính vì vậy, Đảng không chỉ chủ trương cân bằng quan hệ với Trung Quốc, Liên Xô, mà còn chủ trương “ra sức góp phần bảo vệ và tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế”¹²; “đoàn kết phong trào cộng sản quốc tế, đoàn kết phe ta”¹³; “coi trọng việc tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa”¹⁴; “cần tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và tăng cường đoàn kết quốc tế”¹⁵... Và để tăng cường đoàn kết trong phe XHCN, giữa các nước XHCN, thì việc góp phần hàn gắn những rạn nứt, bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc được đặt thành một nhiệm vụ quan trọng. Việt Nam luôn thể hiện mong muốn Liên Xô, Trung Quốc dẹp bỏ bất đồng, tự kiểm chế, giải quyết từng bước những bất đồng trên cơ sở có tình, có lý, vì lợi ích chung của cách mạng thế giới.

Ngay từ năm 1957, khi đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt Nam tham dự Hội nghị các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế, thay mặt Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài phát biểu đã khéo léo đề cập đến sức mạnh to lớn của đoàn kết-điều khá nhạy cảm khi mâu thuẫn Xô-Trung đang nảy sinh: “Trong hoàn cảnh quốc tế hiện nay, khi bọn đế quốc đang âm mưu phá hoại sự thống nhất của các nước xã hội chủ nghĩa, âm mưu gây một cuộc chiến tranh mới, thì sự thống nhất của các nước trong phe xã hội chủ nghĩa có một ý nghĩa đặc biệt... liên minh chặt chẽ giữa các nước xã hội chủ nghĩa là thành trì vững chắc của hòa bình, là đảm bảo cho sự thắng lợi

tất nhiên của sự nghiệp cộng sản chủ nghĩa về vang”¹⁶. Tháng 1-1963, Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam ra *Tuyên bố* đề nghị các Đảng anh em chấm dứt công kích lẫn nhau trên đài phát thanh, trên báo chí, đề nghị họp các Đảng Cộng sản để dẹp sự bất hòa trong phong trào. Trong dịp Kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười (1917-1967), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo quan trọng nhan đề: “Cách mạng tháng Mười mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc”; trong đó có đoạn: “Đảng chúng tôi luôn luôn giáo dục cho cán bộ, đảng viên và cho quần chúng nhân dân lòng yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản, luôn luôn tăng cường đoàn kết hữu nghị với Liên Xô, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và các nước anh em khác”¹⁷. Đặc biệt khi quan hệ Xô-Trung trở nên căng thẳng từ năm 1966 đến lúc xung đột xảy ra năm 1969, Việt Nam thể hiện rõ thái độ không ủng hộ cuộc đối đầu của hai nước XHCN, kiên quyết tránh làm những việc có thể đào sâu hố ngăn cách giữa hai nước lớn. Bằng các hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Lao động Việt Nam đã chủ trương giải quyết những bất đồng giữa Liên Xô-Trung Quốc trên quan điểm độc lập, chống khuynh hướng áp đặt cho nhau. Người chú trọng phát huy, thúc đẩy mặt tích cực trong chính sách đối ngoại của Liên Xô, Trung Quốc hướng việc đoàn kết song phương Liên Xô, Trung Quốc trên nền tảng chính nghĩa của cuộc chiến đấu vì độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam, phát huy được vai trò của mỗi nước trong việc tranh thủ những xu thế chính trị có lợi cho Việt Nam.

Nhờ chính sách đối ngoại đúng đắn, độc lập, tự chủ với thái độ chân thành và khiêm tốn, đấu tranh “có tình, có lý” trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và nhân dân ta đã cố gắng giữ gìn sự đoàn kết trong phe XHCN

và phong trào cộng sản quốc tế, củng cố quan hệ đồng minh chiến lược giữa nước ta và Liên Xô, cũng như với Trung Quốc và các nước khác. Nhờ sáng tạo, nhanh nhạy, khéo léo của Đảng và Nhà nước ta, Liên Xô và các đồng minh chiến lược dù còn những bất đồng quan điểm với Việt Nam, song đều ủng hộ, giúp đỡ tích cực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn.

1, 4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 12, 234

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2001, T. 15, tr. 305

3. Grigoripôpôp-A lếchxâyxerôp: *Liên Xô-Việt Nam, tình đoàn kết hữu nghị và hợp tác*, Nxb Thông tấn xã Nôvôxti, 1975, tr.16

5, 6, 7, 8. Xem *Quan hệ Việt-Xô trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 3, 3, 11, 89

9. Xem M.P. Iaxep-A.X. Trecnusep: *Quan hệ Xô-Việt*, Nxb Tư tưởng Matxcova (Bản dịch của Viện sử học), 1975, tr.113

10. *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt-Trung*, Nxb Đà Nẵng, 1996, tr. 73

11. Xem Nguyễn Đình Bin (chủ biên): *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 235

12, 13, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 23, tr.106, 608, 217, 672

16. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 181

17. *Sđđ*, T. 15, tr. 396.